TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 240/2017/ HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2017
V/v: Tranh chấp về Hôn nhân gia đình, xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thế Minh

-Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cư;

2. Bà Trần Thị Trang.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu- thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa: Ông Đạng Tấn Tài- kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2017/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Xin ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 174/ 2017/ QĐXXST- HNGĐ ngày 26/6/2017 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoài N, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số 28, đường Nguyễn Thị Định, khóm Long Thạnh C, phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Bị đơn : Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số 117/17, tổ 15, hương Lộ 2, khóm Long Hưng, phường Long Châu, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của anh Nguyễn Hoài N đề ngày 03/4/2017, và biên bản xác minh ngày 21/6/2017, ngày 26/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thể hiện như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài N với chị Nguyễn Thị Thúy V yêu nhau được cha mẹ hai bên đồng ý, tổ chức lễ cưới vào năm 2009. Đến ngày 30/3/2010 thì hai người đi đăng ký kết hôn trễ hạn tại ủy ban nhân dân phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Hai người sống hạnh phúc đến năm 2014 thì chị V làm phát sinh nợ nên chị V xin anh N để đi Thành phố Hồ Chí Minh làm và được anh N chấp nhận, khoản vài tháng sau chị V về thì anh N phát hiện về tình cảm chị V có lợt lạc Với anh, anh N có yêu cầu chị về sống với chồng con nhưng chị V không đồng ý mà chị V có ý kiến nếu chờ được thì chờ, nếu không thì cứ ra Tòa chị về ký thủ tục ly hôn. Nay anh N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc do đó anh N xin được ly hôn với chị Thúy V;

Về con chung: Trong thời gian sống chung anh N với chị v có với nhau được một đứa con chung tên Nguyễn Văn N, sinh ngày 03/6/2010 hiện đang sống với anh N, khi ly hôn anh N yêu cầu nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Nguyện vọng của cháu N cũng muốn được sống với anh N.

- Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Chị Nguyễn Thị Thúy V được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản ý kiến trình bày.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện viện kiểm sát: Về tố tụng, thẩm phán đã thực hiện đúng kể từ khi thụ lý vụ án, thẩm phán ra thông báo thụ lý và thông báo hòa giải, đương sự tự khai, tiến hành xác minh, tống đạt cho các đương sự đầy đủ. Ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa HĐXX gồm có 01 thẩm phán làm chủ trì, 02 hội thẩm nhân dân, 01 thư ký ghi biên bản, HĐXX đã tiến hành thủ tục đúng theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, ngoài ra còn đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ vụ án được công bố thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử (sau đây gọi HĐXX) xét thấy:

Vê tố tụng: Anh Nguyễn Hoài N với chị Nguyễn Thị Thúy V đều có địa chỉ cư trú trên địa bàn thị xã Tân Châu, tỉnh an Giang. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Hôn nhân giữa anh N với chị V có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật xem xét và bảo vệ;

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thúy V vắng mặt không lý do, mặt dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vụ án.

Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài N với chị Nguyễn Thị Thúy V yêu nhau được cha mẹ hai bên đồng ý, tổ chức lễ cưới vào năm 2009. Đến ngày 30/3/2010 thì hai người đi đăng ký kết hôn trễ hạn tại ủy ban nhân dân phường Long Hưng, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Hai người sống hạnh phúc đến năm 2014 thì chị V làm phát sinh nợ nên chị V xin anh N để đi Thành phố Hồ Chí Minh làm và được anh N chấp nhận, khoản vài tháng sau chị V về thì anh N phát hiện về tình cảm chị V có lợt lạc Với anh, anh N có yêu cầu

chị về sống với chồng con nhưng chị V không đồng ý mà chị V có ý kiến nếu chờ được thì chờ, nếu không thì cứ ra Tòa chị về ký thủ tục ly hôn. Nay anh N cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc do đó anh N xin được ly hôn với chị Thúy V. Chị V vắng mặt, tại biên bản xác minh ngày 26/7/2017 của Tòa án, ông Nguyễn Bảo T là cha ruột chị V cung cấp thông tin: Chị V với anh N cưới nhau vào năm 2009 và hai người đi đăng ký kết hôn trễ hạn vào năm 2010, sau khi cưới nhau hai người về sống với cha mẹ anh N, chị V tiếp mẹ chồng mua bán đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do nợ nần chị v từ đó bỏ đi Thành phố Hồ Chí Minh làm công cho đến nay, ông có gợi ý cho chị V về sống lại với anh N nhưng chị V không đồng ý, theo ông T Tòa án cho anh N ly hôn với chị V là hợp lý vì hai người không còn tình cảm với nhau. Như vậy cho thấy về tình cảm giữa chị V với anh N đã có khoản thời gian không còn sống chung với nhau đã trên hai năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh N xin được ly hôn với chị V là có cơ sở được HĐXX chấp nhận.

[2]. Về con chung: Theo anh N khai trong thời gian sống chung anh N với chị v có với nhau được một đứa con chung tên Nguyễn Văn N, sinh ngày 03/6/2010 hiện đang sống với anh N. Nguyện vọng của cháu N cũng muốn được sống với anh N. Xét thấy cháu N đang sống với anh N cuộc sống đang ổn định do đó, HĐXX chấp nhận, nghĩ nên giao cháu N cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.“ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị V có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng sấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”;

Việc anh N tự nguyện nuôi con mà không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con là phù hợp được HĐXX công nhận.

[3]. Về tài sản và nợ chung: Anh N khai anh với chị V không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy, HĐXX không đặt ra giải quyết trong bản án này. Nếu chị V cho rằng trong thời kỳ hôn nhân giữa chị với anh N có tài sản hoặc nợ chung thì chị V vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4]Về án phí: Anh Nguyễn Hoài N là nguyên đơn, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại điểm a khoản 5 Điều 27 nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án thì anh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, anh N được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0012174 ngày 11/4/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 27

nghị Quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hoài N:

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoài N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thúy V.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn N, sinh ngày 03/6/2010 cho anh Nguyễn Hoài N được tiếp tục nuôi dưỡng. Công nhận sự tự nguyện nuôi con của anh N mà không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thúy V cấp dưỡng nuôi con.“ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; chị V có quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở; cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng sấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó”.

3. Về tài sản và nợ chung: không đặt ra giải quyết trong bản án này. Nếu chị V cho rằng trong thời kỳ hôn nhân giữa chị với anh N có tài sản hoặc nợ chung thì chị V vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Hoài N phải chịu 300.000 đồng, anh N được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0012174 ngày 11/4/2017 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án anh N có quyền kháng cáo. Riêng chị V vắng mặt vẫn được quyền kháng cáo trong hạn trên kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TA tỉnh An Giang;
-VKSND tỉnh An Giang;
-VKSND thị xa Tân Châu;
-THA thị xã Tân Châu;
-Các đương sự;
-UBND phường Long Châu
-Lưu hồ sơ;
-Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN– CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Minh